

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2018/HS-ST

Ngày: 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyền Lương – Cán bộ hưu trí

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 11/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm: 1990, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp Miếu, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Nghề nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 06/12; Con ông Nguyễn Tuấn Th và bà Hoàng Thị D; có vợ là Hồ Thị Diễm Tr và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 08/3/2018.

Người bị hại: Bà **Huỳnh Thị Ch**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đồng, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Hồ Thị Diễm Tr**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Miếu, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bà Ch, chị Tr vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/3/2018, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe mô tô biển số 60F1-951.56 chở Lê Tuấn Thanh, trú tại tổ 12, ấp Long Khánh 1, xã T, thành phố B đi đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để uống thuốc Methadone (cải nghiện ma túy). Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả 02 đang lưu thông bằng xe mô tô trên

đoạn đường quốc lộ 51 hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đến cầu Sông Buông thuộc tổ 2, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện bà Huỳnh Thị Ch trú tại tổ 5, ấp Đồng, xã T, thành phố B đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K và mặt dây chuyền hình trái tim bằng đá màu xanh nên Thanh rủ D cướp giật sợi dây chuyền trên thì D đồng ý. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe mô tô biển số 60F1-951.56 vượt lên phía trước, áp sát vào phía bên trái xe của bà Ch để Th dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của bà Ch nhưng không giật được làm hai xe dừng lại. Th tiếp tục nhảy xuống xe chạy đến dùng tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ của bà Ch rồi lên xe để D điều khiển tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, Th đưa cho D mặt dây chuyền cướp giật được còn Th giữ phần còn lại của sợi dây chuyền vàng. Sự việc xảy ra bà Ch đến Công an xã T trình báo. Qua điều tra xác minh, Công an xã T bắt giữ D, lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B điều tra xử lý còn Thanh chạy thoát.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K dài khoảng 06cm, trọng lượng 2,9 phân và 01 mặt sợi dây chuyền hình trái tim bằng đá màu xanh có móc đeo bằng vàng 18K trọng lượng là 0,14 chỉ là tài sản của bà Ch. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà Ch. Đoạn còn lại của sợi dây chuyền vàng 18K hiện chưa thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60F1-951.56 là tài sản của chị Trinh (vợ của D). Qua điều tra xác minh, chị Tr cho D mượn xe mô tô trên, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tr.

- Số tiền 4.600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 dao bấm màu đen dài 20cm của D. Qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tr (vợ của D).

- 01 chiếc bóp bên trong có số tiền 2.710.000đ, 01 điện thoại di động Oppo của Lê Tuấn Th. Hiện chưa làm việc được với Th nên tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 204/TCKH-HĐĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận “01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,9 phân và 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng đá màu xanh có móc đeo bằng vàng 18K trọng lượng là 0,14 chỉ, có tổng giá trị định giá là 6.294.600 đồng.

Về dân sự: Bà Huỳnh Thị Ch đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,9 phân và một mặt dây chuyền hình trái tim bằng đá màu xanh có móc đeo bằng vàng 18K trọng lượng 0,14 chỉ. Đồng thời, bà Hoàng Thị D (mẹ của D) đã bồi thường số tiền 5.000.000đ tương đương giá trị đoạn dây chuyền vàng 18K chưa thu hồi được nên bà Ch không yêu cầu bồi thường.

Đối với Lê Tuấn Th hiện đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 277/CT-VKSBH ngày 07/8/2018, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng D đã thừa nhận để có tiền tiêu xài cá nhân, Duy đã nghe theo lời rủ rê của Th khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 08/3/2018 tại đoạn đường quốc lộ 51 hướng từ Ủy ban xã T đến cầu Sông Buông thuộc tổ 2, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. D điều khiển xe mô tô biển số 60F1-951.56 chở Th đi cùng chiều với bà Ch. Sau đó, D điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe của bà Ch để Th dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của bà Ch nhưng không giật được làm hai xe dừng lại. Th tiếp tục nhảy xuống xe chạy đến dùng tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ của bà Ch trị giá 6.294.600 đồng rồi lên xe để D điều khiển tẩu thoát.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D: Không.

[8] Đối với Lê Tuấn Th hiện đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K dài khoảng 06cm, trọng lượng 2,9 phân và 01 mặt sợi dây chuyền hình trái tim bằng đá màu xanh có móc đeo bằng vàng 18K, trọng lượng là 0,14 chỉ, là tài sản của bà Ch. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà Ch. Đoạn còn lại của sợi dây chuyền vàng 18K hiện chưa thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60F1-951.56 là tài sản của chị Tr (vợ của D). Qua điều tra xác minh, chị Tr cho D mượn xe mô tô trên, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tr.

- Số tiền 4.600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 dao bấm màu đen dài 20cm của D. Qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T (vợ của D).

- 01 chiếc bóp bên trong có số tiền 2.710.000đ, 01 điện thoại di động Oppo của Lê Tuấn Th. Hiện chưa làm việc được với Th nên tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 58, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Ch, chị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào